TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Q , ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 và khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc H , sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn H , huyện Q , tỉnh T

Bị đơn: Chị: Lộc Thị T , sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản P , xã H , huyện Q , tỉnh T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền gốc là **190.000.000đ** (*Một trăm chín mươi triệu đồng*)

+ **Về tổng số nợ**: Hai bên tự nguyện thống nhất thỏa thuận, tính đến ngày 04/07/2023 chị Lộc Thị T nợ chị Lê Ngọc H tổng số là: **450.000.000đ** (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

+ **Về cách thức thanh toán**: Tổng số tiền **450.000.000đ** (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) sẽ được chị T thanh toán cho chị H như sau:

- Lần thứ nhất: Muộn nhất vào ngày 30/8/2023, chị T phải thanh toán cho chị H **250.000.000đ** (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

- Lần thứ 2: Muộn nhất vào ngày 31/12/2024, chị T phải thanh toán cho chị H **200.000.000đ** (*Hai trăm triệu đồng*) còn lại.

+ **Về án phí**:

- Chi Lộc Thị T phải chịu số tiền án phí dân sự có giá nghạch là **11.250.000đ** (*Một một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

- Hoàn trả lại chị Lê Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **16.000.000đ** *(Mười sáu triệu đồng)* theo biên lai số: AA/2021/0012851 ngày 16/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q , tỉnh T .

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, trường hợp chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, thì phải chịu lãi xuất chậm trả trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh T ;*
- *VKSND huyện Q (03 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Q ;*
- *Đương sự (02 bản);*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh